TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/DS-ST
Ngày: 11/5/2022
V/ v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO -TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Anh Chiến**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-DS ngày 16/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn A, sinh năm 1965 (Có Đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 171, ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Minh T, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản khai, văn bản trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 05/12/2020 âm lịch (ÂL), chị Nguyễn Thị L (có tên thường gọi là Tám Lập) cho chị Phạm Thị Minh T vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn là 01 tháng, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Khi vay tiền, chị T có viết và ký tên vào biên nhận. Đến hạn trả tiền, chị T có trả cho chị L số tiền lãi là 3.000.000

đồng và xin gia hạn thời hạn thêm 01 tháng nữa. Tuy nhiên, từ ngày gia hạn thêm đến nay thì chị T vẫn chưa trả cho chị L thêm được số tiền nào. Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị Minh T trả cho chị L số tiền 100.000.000 đồng, chị L không yêu cầu tính lãi suất.

* Theo Bản trình bày ý kiến ngày 19/01/2022 bị đơn chị Phạm Thị Minh T trình bày: Chị thừa nhận có vay của chị L số tiền 100.000.000 đồng. Hiện nay chị còn nợ chị L số tiền 100.000.000 đồng và chị đồng ý trả cho chị L số tiền 100.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả dần cho đến khi hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, chị Phạm Thị Minh T vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Văn A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Toà án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến trình bày và căn cứ giải quyết vụ án: chị Phạm Thị Minh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Xét chứng cứ chị Nguyễn Thị L cung cấp là Giấy nợ ngày 05 tháng Chạp năm 2020 thể hiện chị Phạm Thị Minh T có mượn chị Nguyễn Thị L (có tên thường gọi là Tám Lập) số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, việc chị L yêu cầu chị T trả số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và không đồng ý cho chị T trả dần, là có cơ sở, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về Điều luật áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 91, Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Minh T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 91, Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

Buộc chị Phạm Thị Minh T phải trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Minh T phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Nguyễn Thị L số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005194 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn A và bị đơn chị Phạm Thị Minh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân huyện Chợ Gạo.
- Cơ quan THADS huyện Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.